**SỞ GD& ĐT LÂM ĐỒNG ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024**

**TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM Môn: Ngữ Văn, Khối 11**

**ĐỀ 1** *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

*( Đề thi gồm có 3 trang)*

**II. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm). Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:**

**MỘT BỮA NO**

(**Tóm tắt đoạn trước:** Câu chuyện kể về một bà lão có chồng mất sớm, cả đời cặm cụi nuôi con. Khi lớn lên thì đứa con trai lại bỏ bà ra đi. Vợ con trai bà sau khi chịu tang chồng đi tìm hạnh phúc mới bỏ lại con cho bà nuôi. Vì thế bà nuôi đứa cháu trong nhiều năm liền. Nhưng rồi do quá khó khăn bà đã phải bán đứa cháu gái duy nhất cho nhà bà phó Thụ làm con nuôi. Nhưng sau khi bán cháu gái thì cuộc sống của bà không mấy dễ dàng hơn. Đã nghèo mà còn ốm một trận thập tử nhất sinh, bà lâm vào tình thế đói khổ khốn. Vì thế bà nghĩ ra một kế: bà ra thăm cháu bà ở nhà bà phó, tiện thể kiếm bữa cơm)

[...]*Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giần. Đi đã thấy mỏi chân. Như vậy thì còn buôn bán làm sao được? Nghĩ đến nắng gió bà đã sợ. Tuy vậy mà bà vẫn phải ăn. Chao ôi! Nếu người ta không phải ăn thì đời sẽ giản dị biết bao? Thức ăn không bao giờ tự nhiên chạy vào mồm […] Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi.*

[…] *Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hầm hầm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hắt cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:*

*- Mời bà phó…*

*Nhưng bà vừa mới há mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:*

*- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!*

*Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm cúi, mải mốt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tăm tắp tăm tắp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cạu mặt, gắt:*

*- Sẻ riêng cho bà ấy một cái bát, để ra cạnh mâm cho bà ấy.*

*Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi nguời khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy. Thật ra thì lệ mỗi người chỉ được ăn có ba vực cơm thôi. Mà phải ăn nhanh để còn làm. Nhưng bà lão nhà nghèo, đã quen sống vô tổ chức, làm gì hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có sự hạn chế miệng ăn như vậy? Bà đoán rằng họ khảnh ăn. No dồn, đói góp. Người đói mãi, vớ được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn. Ăn đến kì no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì dại gì mà chịu đói? Bà ăn nữa thật. Cái đĩ ngượng quá, duỗi cổ ra, trợn mắt, nuốt vội nốt mấy miếng cơm còn lại như một con gà con nuốt nhái. Rồi nó buông bát đũa. Bà bảo cháu:*

*- Ăn nữa đi, con ạ. Nồi còn cơm đấy. Đưa bát bà xới cho.*

*Nó chưa kịp trả lời thì bà phó đã mắng át đi:*

*- Mặc nó! Nó không ăn nữa! Bà ăn bằng nào cho đủ thì cứ ăn!*

*À! Bây giờ thì bà lão hiểu. Người ta đứng lên tất cả rồi. Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì. Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:*

*- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, đĩ nhé?*

*- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi…đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?*

*Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhiên nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoả thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn là chưa ăn. Ôi chao!…*

*Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà réo ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch. Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quằn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì vào cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no” và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:*

*- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!…*

(Trích truyện ngắn “*Một bữa no”*, Nam Cao -1943, in trong “*Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao*”, Nhà xuất bản Văn học, tr 143-146).

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1**. Xác định nhân vật chính trong đoạn trích?

**Câu 2**. Xác định ngôi kể trong đoạn trích?

**Câu 3.** Đoạn trích trên được kể từ những điểm nhìn nào?

**Câu 4**. Nêu tác dụng của hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp được sử dụng trong những câu văn sau:  *Thật ra thì lệ mỗi người chỉ được ăn có ba vực cơm thôi. Mà phải ăn nhanh để còn làm.. Nhưng bà lão nhà nghèo, đã quen sống vô tổ chức, sẽ không hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có sự hạn chế miệng ăn như vậy. Bà đoán họ khảnh ăn. No dồn, đói góp. Người đói mãi, vớ được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn. Ăn đến kì no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì dại gì mà chịu đói? Bà ăn nữa thật…*

**Câu 5**. Anh/chị hãy nhận xét tính cách của bà phó Thụ qua các lời thoại sau?

*- Sẻ riêng cho bà ấy một cái bát, để ra cạnh mâm cho bà ấy.*

*- Mặc nó! Nó không ăn nữa! Bà ăn bằng nào cho đủ thì cứ ăn!*

*- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi…đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?*

**Câu 6**. Thông qua nhân vật bà lão trong đoạn trích, anh/chị hiểu như thế nào về đời sống của người nông dân lúc bấy giờ?

**Câu 7.** Câu nói của bà phó trong đoạn trích **“***Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!”* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

**Câu 8.** Viết đoạn văn khoảng 5- 7 câu trình bày suy nghĩ của anh/chị về tác hại của thói vô cảm trong cuộc sống.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**.

Anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận phân tích một vài nét về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn *Một bữa no* của Nam Cao (đoạn trích ở phần đọc hiểu).

------------------HẾT--------------

**SỞ GD& ĐT LÂM ĐỒNG ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024**

**TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM Môn: Ngữ Văn, Khối 11**

**ĐỀ 1** *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

*( Đề thi gồm có 2 trang)*

**II. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm). Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu:**

**MỘT BỮA NO**

*Bà lão vốn là một người nông dân hiền lành, vì cuộc sống ngày càng đói khổ thành ra con người bà cũng thay đổi. Bao giờ cũng vậy cứ hết đường đất làm ăn là bà lại hờ con. Làm như chính tại con bà nên bây giờ bà phải đói. Mà cũng đúng như thế thật. Chồng bà chết từ khi nó mới lọt lòng ra. Bà thắt lưng buộc bụng, nuôi nó từ tấm tấm, ti tỉ giở đi. Cũng mong để khi mình già, tuổi yếu mà nhờ. Thế mà chưa cho mẹ nhờ được một li, nó đã lăn cổ ra nó chết. Công bà thành công toi. Thế rồi bà lại phải nuôi đứa cháu cho thằng con đã chết. Cuộc sống khó khăn bà cho nó đi làm con nuôi nhà bà phó Thụ, còn bà buôn bán kiếm ăn qua ngày*...

[…] Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn được ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi. Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghi. Nghỉ một lúc lâu, trống ngực bà mới hết đánh, tai bà bớt lùng bùng, mắt bà bớt tối tăm, người tàm tạm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái đĩ.

[...] Cái đĩ vừa trông thấy bà, mừng rối rít. Nó cười rồi nó khóc chẳng biết vì sao cả. Nhưng đôi mắt khoằm khoặm của bà phó Thụ dội nước vào lòng nó. Nó tự nhiên ngượng nghịu. Nó không dám xoắn xuýt bà nó nữa. Nó cúi đầu, khẽ hỏi:

- Bà đi đâu đấy?

- Bà đến xin bà phó một bữa cơm ăn đây! Bà đói lắm.

Câu nói rất thật thà ấy, bà lão dùng giọng đùa mà nói. Như thế người ta gọi là nửa đùa nửa thật. Một cách lấp liếm cái ý định của mình bằng cách nói toạc nó ra. ...Một lát sau, tiếng đũa bát bắt đầu lạch cạch… Bà phó bảo:

- Bà xuống dưới này mà ăn cơm.

Bà phó bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hằm hằm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hắt cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:

- Mời bà phó...

Nhưng bà vừa mới há mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:

- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!

Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm củi, mải mốt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tăm tắp tăm tắp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!

Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy. […] Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.

Đến khi bà đã tạm no thì cơm vừa hết chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn và bảo con bé cháu:

- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, đĩ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoả thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch.

Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quắn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”. Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:

- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tội vào! ...

(Trích Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 2010)

\*Chú thích:

Nhà văn Nam Cao tên thật là Trần Hữu Tri ( 1917- 1951), xuất thân trong một gia đình nông dân quê ở phủ Lí Nhân, Hà Nam. Ông là một nhà văn hiện thực phê phán xuất sắc trước Cách mạng và là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Nam Cao là người có tấm lòng đôn hậu, chan chứa yêu thương, gắn bó sâu năng với những con người nghèo khổ bị áp bức, khinh miệt trong xã hội cũ.

Tác phẩm ***“Một bữa no”*** được trích từ “Tuyển tập Nam Cao” của nhà xuất bản thời đại, được sáng tác năm 1943. Đây là thời điểm trước cách mạng, đất nước gặp rất nhiều khó khăn, đời sống của nhân dân, nhất là người nông dân vô cùng khổ cực.

**Câu 1:** Cho biết đề tài của văn bản trên.

**Câu 2:** Xác định điểm nhìn trần thuật trong đoạn văn sau:*Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ.*

**Câu 3:** Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

**Câu 4:**  Chỉ ra đặc điểm của ngôn ngữ nói trong đoạn văn bản sau:

*- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, đĩ nhé?*

*- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?*

**Câu 5:** Anh/ chị hiểu như thế nào về nhân vật bà lão qua chi tiết:*Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.*

**Câu 6 :** Cho biết chủ đề của truyện.

**Câu 7:**Theo em nhân vật bà lão trong truyện đáng thương hay đáng trách? Vì sao?

**Câu 8:** Bài học có ý nghĩa nhất vớianh/chị từ văn bản trên là gì ?

**II. VIẾT (4 điểm)**

Anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận phân tích một vài nét về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn *Một bữa no* của Nam Cao (đoạn trích ở phần đọc hiểu).

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | Nhân vật chính: bà lão  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Trình bày sai đáp án: 0điểm.* | 0,5 |
| **2** | Ngôi kể: ngôi thứ ba  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 0.5 điểm.*  *­- Sai đáp án: 0 điểm.* | 0,5 |
| **3** | Điểm nhìn có sự kết hợp giữa điểm nhìn người kể chuyện và điểm nhìn nhân vật bà lão, bà phó.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 0.5 điểm.*  *­- Trình bày ½ đáp án: 0.25 điểm*  *- Sai đáp án: 0 điểm* | 0,5 |
| **4** | ***Tác dụng***  - Diễn tả được đời sống nội tâm của nhân vật bà lão: bên trong giằng xé, ấm ức, cay đắng, nhục nhã; còn bên ngoài cố gượng vì miếng ăn, nén lại lòng tự trọng do quá đói mà ăn bán sống bán chết.  - Thể hiện quan niệm, cách nhìn nhận đánh giá vừa chủ quan (lời người kể chuyện) vừa khách quan về nhân vật (lời nhân vật).  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 1.0 điểm.*  *­- Trình bày ½ đáp án: 0.5 điểm.*  *-Trình bày được 1/3 đáp án: 0.25 điểm*  *- Sai đáp án: 0 điểm* | 1,0 |
| **5** | Nhận xét tính cách của bà phó Thụ  - Lạnh lùng, keo kiệt, hách dịch, khinh miệt người khác.  -Tàn nhẫn, độc ác – bản chất của giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 1.0 điểm.*  *­- Trình bày ½ đáp án: 0.5 điểm.*  *- Sai đáp án: 0 điểm* | 0,75 |
| **6** | - Đời sống của người nông dân lúc bấy giờ  - Đói khổ, khó khăn, khốn cùng (bị cái đói truy đuổi ráo riết).  - Người nông dân bị đẩy vào con đường bần cùng hóa, tha hóa, bần tiện và phải chết.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời được 1 ý cho 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 1,0 |
| **7** | Câu nói của bà phó **“***Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!”* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?  - Nội dung câu nói**:** cảnh cáo lũ người ở không cần phải ăn nhiều, nếu ăn nhiều sẽ “chết no” như bà cụ; liệu mà ăn ở; đồng thời bộc lộ bản chất của giai cấp thống trị.  - Suy nghĩ có thể theo hướng:  + Phẫn nộ trước sự tàn nhẫn, lạnh lùng, vô nhân đạo của giai cấp địa chủ phong kiến.  + Xót xa cho số phận người nông dân phải sống trong cảnh đói nghèo, nhục nhã, lâm vào bước đường cùng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý vẫn cho điểm.* | 1,0 |
| **8** | Viết đoạn văn khoảng 4-6 câu trình bày suy nghĩ của anh/chị về tác hại của thói vô cảm  Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn 5-7 câu.  - Về nội dung: có thể theo gợi ý sau  + Khiến con người ngày càng rời xa cuộc sống, rơi vào trạng thái cô lập  + Không tạo lập và duy trì được các mối quan hệ xã hội.  + Làm xói mòn nhân cách, hủy hoại các giá trị đạo đức tốt đẹp.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng còn chung chung: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là được.* | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* nghệ thuật tự sự của Nam Cao trong đoạn trích văn bản đọc hiểu.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:   * ***Mở bài:***   *-* Giới thiệu tác giả, tác phẩm “Một bữa no” ( Nam Cao)  - Nêu nội dung khái quát cần phân tích và đánh giá: những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện và những đánh giá về nội dung, chủ đề của tác phẩm | 1,75 |
|  | * **Thân bài: Lần lượt phân tích một vài nét về Nghệ thuật tự sự của Nam Cao trong đoạn trích trên.**   **\* Tóm tắt truyện:** Truyện kể về bà lão vốn hiền lành nhưng vì đói khát bà đã phải nghĩ cách tìm đến nhà đứa cháu đi ở là nhà bà phó Thụ, lấy cớ thăm cháu để kiếm miếng ăn. Khi ăn cơm thái độ bà phó khó chịu ra mặt, nhưng vì đói bà lão đã từ bỏ lòng tự trọng để ăn cho thật no. Cũng vì ăn no quá mà bà lão cảm thấy cái bụng khó chịu. Đến khi về nhà bà bị đau bụng dữ dội, bị thổ tả độ nữa tháng thì bà chết.  **\* Nhận xét cách tổ chức mạch truyện (truyện kể)**: bắt đầu bằng sự kiện buổi trưa bà lão đến nhà bà phó thăm cháu tiện thể kiếm bữa ăn-> xế chiều bà lão ra về->nửa tháng sau bà lão chết “chết no”. Kết thúc truyện hết sức bất ngờ, bi kịch:Đó là bữa cơm no nhất của bà cũng chính là bữa cơm cuối cùng của đời bà. Cách tổ chức mạch truyện giúp người đọc dễ hình dung về các sự kiện trong truyện.  **\* *Ngôi kể, điểm nhìn:***  **- Người kể chuyện ngôi thứ ba và Điểm nhìn** có sự kết hợp chặt chẽ, sự đan xen điểm nhìn, lời nói giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão, bà phó; kết hợp điểm nhìn bên trong và bên ngoài giúp người đọc nắm được mạch trần thuật của câu chuyện; nhân vật được soi chiếu dưới nhiều góc nhìn khác nhau; đồng thời người đọc thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm sâu kín của nhân vật trong truyện.  ***+* Ngôi kể thứ ba** – điểm nhìn của người kế chuyện sau có sự phối hợp với điểm nhìn nhân vật  + Từ điểm nhìn phối hợp của người kể chuyện và nhân vật bà lão làm hiện lên chân dung nhân vật bà lão từ ngoại hình bên ngoài đến suy nghĩ bên trong khiến câu chuyện và nhân vật trở nên sinh động, chân thực. Chẳng hạn:  + Từ điểm nhìn người kể chuyện để kể về hoàn cảnh đói khổ của bà lão: Nghèo, chồng chết, đứa con duy nhất cũng chết, phải một mình nuôi đứa cháu gái, cuối cùng cũng bán đứa cháu duy nhất cho bà phó Thụ mà vẫn không hết nghèo. Không còn ai thuê làm việc, rơi vào tình trạng không có gì để ăn.  + Từ điểm nhìn bên ngoài và bên trong người đọc thấy được tình cảnh già cả, ốm yếu Ngoại hình của một người già, đói ăn: Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giần.Tay bà, đưa bát cơm lên miệng cũng run run. Cơm vương vãi. Tương mắm rớt ra mâm, rớt xuống yếm bà, rớt cả vào đầu tóc, mặt mũi, quần áo ... Rồi hơi trái gió, trở trời, bà lại đau mình. Suốt đêm bà thở dài với rên rẩm kêu trời. Có khi bà lại khóc lóc, hờ con. Điểm nhìn bên trong còn góp phần bộc lộ tính cách bà lão khi bị cái đói dồn đến chân tường, buộc phải từ bỏ lòng tự trọng để cố được ăn no: “*Người đói mãi, vớ được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn. Ăn đến kì no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì dại gì mà chịu đói”; “Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì”🡪* cái đói khiến người nông dân trở nên bần tiện.  + Cũng từ điểm nhìn bên trong + kết hợp lời trần thuật mang giọng điệu đa thanh, người đọc thấy được sự đau đớn của bà lão trước một bữa no mà thực tế là sự quằn quại của người nông dân khổ sở và chết trong cái đói: “*Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà réo ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch. Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quằn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì vào cũng đau không chịu được”*  **\* Lời trần thuật:**  + Lời kể còn có sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, sự kết hợp giữa các phương thức tự sự, biểu cảm và miêu tả, khiến cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn, giúp khắc họa rõ nét nội tâm nhân vật (giằng xé: bên trong ấm ức, cay đắng, nhục nhã còn bên ngoài cố gượng vì miếng ăn, nén lại lòng tự trọng do quá đói mà ăn bán sống bán chết).  + Ngôn ngữ nửa trực tiếp nhằm bộc lộ thế giới nội tâm, ý thức của nhân vật, cho phép người đọc thâm nhập sâu vào ý nghĩ thầm kín của nhân vật.  +Ngôn ngữ sinh động vừa gần gũi với ngôn ngữ giao tiếp đời thường vừa giàu suy tưởng.  **\* Giọng điệu trần thuật** đa thanh.  + Trong giọng điệu buồn thương da diết của Nam Cao luôn chứa đựng những suy ngẫm triết lý sâu xa về cuộc đời, về con người.  + Trong truyện, ta còn bắt gặp một giọng điệu có sắc thái tưởng chừng đối lập nhau: giọng khách quan lạnh lùng, tàn nhẫn bên ngoài mà đằm thắm yêu thương bên trong.  **\*Nhân vật bà lão:**  - Ngoại hình của một người già, đói ăn:  + Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm nằm, xương cốt đau như giần. Tay bà, đưa bát cơm lên miệng cũng run run. Cơm vương vãi. Tương mắm rớt ra mâm, rớt xuống yếm bà, rớt cả vào đầu tóc, mặt mũi, quần áo ...  + Rồi hơi trái gió, trở trời, bà lại đau mình. Suốt đêm bà thở dài với rên rẩm kêu trời. Có khi bà lại khóc lóc, hờ con.  - Hoàn cảnh đói khổ của bà lão: Nghèo, chồng chết, đứa con duy nhất cũng chết, phải một mình nuôi đứa cháu gái, cuối cùng cũng bán đứa cháu duy nhất cho bà phó Thụ mà vẫn không hết nghèo. Không còn ai thuê làm việc, rơi vào tình trạng không có gì để ăn.  - Hành động, tâm lí:  + Đói quá nên bà nghĩ ra cách để được ăn là đến nhà bà phó Thụ, nơi cháu là đang là người ở để ăn chực một bữa.  + Khi đến nhà bà phó, mặc dù không được đối đãi tử tế nhưng bà cố tình nán lại để được ăn. Khi được ăn thì ăn cho kì hết, cố gắng ăn được nhiều nhất qua suy nghĩ: “ *Bà đoán rằng họ khảnh ăn. No dồn, đói góp. Người đói mãi, vớ được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà cứ ăn. Ăn đến kì no…. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách”* 🡪 đời sống nội tâm của nhân vật bà lão: bên trong giằng xé, ấm ức, cay đắng, nhục nhã; còn bên ngoài cố gượng vì miếng ăn, nén lại lòng tự trọng do quá đói mà ăn bán sống bán chết.  *+* Lời nói của bà lão thể hiện sự thèm ăn, khát uống đến tột độ sau nhiều ngày chịu đói: *Ăn nữa đi, con ạ. Nồi còn cơm đấy. Đưa bát bà xới cho… Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài, đĩ nhé?*  + Sau khi về một thời gian bà ốm chết, giọng điệu người kể chuyện tưởng chừng như dửng dưng, lạnh lùng nhưng ẩn sâu là trái tim cảm thông, chua xót cho số phận bà lão: *Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no” và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi: Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!…*  🡪 Thông qua nhân vật bà lão, tác giả thể hiện Tình cảnh khốn cùng của người nông dân trong xã hội 1930 – 1945, họ vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bần tiện.  - Thông qua nhân vật bà lão bộc lộ giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 - 1,75 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1 điểm – 1,25 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0.5 điểm – 1 điểm.* |
|  | **\* Đánh giá:**  -Trích đoạn nổi bật với những đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện; Tình huống truyện éo le, hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp, ngôn ngữ giản dị, ngòi bút đi sâu vào thế giới nội tâm, ngôi kể thứ ba, điểm nhìn toàn tri của người kể chuyện, có lúc đặt điểm nhìn vào bà lão… khắc họa rõ nét nhân vật và thể hiện tư tưởng chủ đề của nhà văn:  - Nhà văn Nam Cao đã thể hiện sâu sắc đời sống đói khổ, khốn cùng của người nông dân nước ta trước các mạng tháng Tám. Từ đó lên án, tố cáo giai cấp thống trị lúc bấy giờ. Đồng thời đó còn là nỗi đồng cảm, xót thương cho số phận bi thảm của người nông dân.  - Triết lí sâu sắc về con người, về cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày đủ ý: 0,75 điểm.*  *- Trình bày đú ý nhưng diễn đạt chung chung; 0,5 điểm* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |

**ĐỀ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I.**  **ĐỌC HIỂU** | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| 1 | Đề tài về người nông dân nghèo.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 0.5 điểm.*  *­- Trình bày đề tài nông dân: 0.5 điểm.*  *- Trình bày sai đáp án: 0điểm.* | 0.5 |
| 2 | Điểm nhìn trần thuật là của nhân vật bà lão, từ điểm nhìn bên trong.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 0.5 điểm.*  *­- Sai đáp án: 0 điểm.* | 0.5 |
| 3 | Truyện được kể theo ngôi thứ 3.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 0.5 điểm.*  *­- Sai đáp án: 0 điểm* | 0.5 |
| 4 | Đặc điểm của ngôn ngữ nói trong đoạn văn:  + Xưng hô: *tao – mày.*  + *kẻo hoài, nhé, ăn cho nứt bụng ra.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 1.0 điểm.*  *­- Trình bày ½ đáp án: 0.5 điểm*  *- Sai đáp án: 0 điểm* | 1.0 |
| 5 | Đoạn văn *Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì*  đã thể hiện được suy nghĩ cũng như tình cảnh đáng thương của nhân vật bà lão. Bà đã phải đánh đổi cả lòng tự trọng để có miếng ăn, để được một bữa no.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 1.0 điểm.*  *­- Trình bày ½ đáp án: 0.5 điểm.*  *-Trình bày được 1/3 đáp án: 0.25 điểm*  *- Sai đáp án: 0 điểm* | 1.0 |
| 6 | Qua câu chuyện, Nam Cao phán ánh tình trạng người nông dân vì đói khổ, bần cùng mà dẫn đến tình trạng bị tha hóa về nhân cách.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày như đáp án: 1.0 điểm.*  *­- Trình bày ½ đáp án: 0.5 điểm*  *- Sai đáp án: 0 điểm* | 1.0 |
| 7 | Hs có thể trả lời theo những cách khác nhau nhưng phải giải thích được sự lựa chọn của bản thân.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày thuyết phục: 1.0 điểm.*  *­- Trình bày chung chung: 0.5 điểm*  *- Trình bày không đúng yêu cầu, thiếu thuyết phục: 0 điểm.* | 1.0 |
| 8 | GV ghi nhận những câu trả lời hợp lí:  Gợi ý:  Nhà văn gửi đến người đọc, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải luôn có ý thức giữ gìn nhân cách; sự chia sẻ với người gặp khó khăn...  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày thuyết phục: 0.5 điểm.*  *­- Trình bày chung chung: 0.25 điểm.*  *- Trình bày không đúng yêu cầu, thiếu thuyết phục: 0 điểm.* | 0.5 |
| **II.** | **VIẾT** | Đáp án như Đề 1 |  |